

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/01/2025

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thanh Hiền,

2. Bà Lò Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị G- sinh năm 1996,

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T- sinh năm 1991;

Trú tại: Bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Mai Thị G trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2017 tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống cùng bố mẹ chồng tại Bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, hai người không còn tôn trọng nhau, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, sau đó anh T bỏ đi làm ăn xa, từ năm 2022 chị cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã P, huyện V sinh sống, hai người không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị G xác định không còn tình cảm đối với anh T, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2013, hiện đang ở với chị. Chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị G đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Đinh Thị Quỳnh A; bản sao căn cước công dân của Mai Thị G; Xác nhận thông tin về cư trú.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ..., đồng thời triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T đều cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại cơ sở ngày 02/12/2024 thể hiện, chị G và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không thấy xảy ra mâu thuẫn gì lớn đến mức chính quyền phải can thiệp, nhưng đối với anh T từ 02 năm nay thường xuyên đi làm ăn xa, lễ tết mới về nhà, còn chị G từ năm 2022 đã đưa con về quê ngoại ở xã P, huyện V sinh sống. Hai người đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Anh T và chị G có 01 con chung khoảng 11 tuổi đang do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị G làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2013 thể hiện cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng với mẹ khi anh T và chị G ly hôn.

Chị G đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, và vì bận công tác nên đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị G, xử cho chị Mai Thị G được ly hôn với anh Đinh Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2013. Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh T vắng mặt nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 25/10/2024 chị Mai Thị G có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Mai Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị G và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 15/12/2017 tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa chị Mai Thị G và anh Đinh Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do hai người không hợp nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn và cũng không có giải pháp để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Từ năm 2022 chị G và anh T đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung:

Chị G và anh T có 01 con chung là Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2013. Xét thấy hiện nay anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, cháu G từ trước đến nay đều đang ở với chị G, bản thân chị G có nghề nghiệp, thu nhập và cuộc sống ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của cháu Đinh Thị Quỳnh A muốn được sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị G nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, 116, và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị G được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2013. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2024/0001318 ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị G và anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên, YB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đặng Quốc Hưng